

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/ HS-ST

Ngày: 23/8/2017

**N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nghi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Trần Nhượng

+ Ông Trần Phước Ân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường nhà văn hoá thôn N, xã Q, huyện Nông Sơn, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/TLHS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

- Nguyễn A L (tên gọi khác Cu Lớn), sinh năm: 1982;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; cha: Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1962; mẹ: Võ Thị Cẩm T, sinh năm: 1965; bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân bị cáo:

- Tiền án, tiền sự: không;

- Ngày 28/9/2004, bị cáo Nguyễn A L bị TAND huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử về tội: “ Cố ý gây thương tích” với mức án 12 tháng tù, bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng, đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1979; trú tại thôn N, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn A L:*

+ Bà Lê Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại Bản cáo trạng số: 04/KSĐT-TA, ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, kết luận đã truy tố Nguyễn A L về tội “*Cố ý gây thương tích cho người khác*” theo khoản 2 điều 104 của Bộ luật hình sự, về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00, ngày 16/12/2015, tại quán Karaoke TH, thôn T, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, do mâu thuẫn với nhau nên bị cáo Nguyễn A L đã dùng một con dao (loại dao Thái Lan dài khoảng 15 cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng) đâm vào vùng bụng của Nguyễn Thành Đ một nhát gây thương tích với tỉ lệ 26%.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn A L và anh Nguyễn Thành Đ đã thoả thuận bồi thường xong không yêu cầu gì nên không xem xét.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) áo sọc ngang nâu trắng đã bị cắt, cách lai áo tính từ dưới lên 24 cm thì có vết lủng áo dài 15cm và tại vết lủng có dấu vết nghi là máu; 01(một) viên gạch thẻ có kích thước 20cm x 10cm x 07cm đề nghị tiêu huỷ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, luận tội của Kiểm sát viên; ý kiến của người bào chữa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số 04/KSĐT-TA ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn:

Xác định Bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật, trên cơ sở lời khai của bị cáo, người bị hại và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, được thẩm tra tại phiên toà. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn A L đã có hành vi dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm anh Nguyễn Thành Đ gây thương tích 26%. Hành vi của bị cáo cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích cho người khác*” theo khoản 2, Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2, Điều 46 của Bộ luật hình sự là bị cáo thuộc hộ

cận nghèo; gia đình bị cáo có công với nước; bị cáo đầu thú; người bị hại có phần lỗi, người bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo đã một lần bị kết án nên có nhân thân xấu.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn A L mức hình phạt: từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bà Nguyễn Thị Nga bào chữa cho bị cáo Nguyễn A L đưa quan điểm bào chữa:

Thống nhất lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và Điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn A L. Tuy nhiên về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt từ 06 tháng đến 12 tháng tù; đồng thời đề nghị áp dụng Điều 60 của BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta.

Bị cáo Nguyễn A L ý kiến: Thống nhất quan điểm của người bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người bị hại : Anh Nguyễn Thanh Đ thống nhất luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo với mức án thấp nhất.

Đối đáp tranh luận giữa Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng bị cáo đã một lần bị kết án, mặc dù đã xoá án tích nhưng nhân thân xấu nên không thể áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo. Người bào chữa không thống nhất đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, vì đã được xoá án tích không thể cho là nhân thân xấu, nên đề nghị áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử nhận định:

Qua tranh tụng công khai tại phiên toà, bị cáo Nguyễn A L khai nhận khoảng 21 giờ 00, ngày 16/12/2015, tại quán Karaoke TH, thôn T, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn A L đã dùng một con dao đã đâm vào vùng bụng của Nguyễn Thành Đ, phù hợp với lời khai đầu thú của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với ý kiến người bị hại, người làm chứng.

Xem xét Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 22 tháng 6 năm 2017 do bị cáo thực hiện; bản giám định pháp y thương tích số: 26/GĐTT.16 ngày 22/02/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định cơ chế hình thành vết thương, tỉ lệ thương tích của anh Nguyễn Thành Đ là 26% là chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, do đó có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn A L đã phạm tội: “ Cố ý gây thương tích cho người khác” theo khoản 2, Điều 104 của Bộ luật hình sự .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo coi thường sức khoẻ của người khác, cần thiết phải cải tạo bị cáo tại trại giam một thời hạn nhất định để

giáo dục bị cáo thành công dân tốt, nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, sẽ ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phong chống tội phạm trên địa bàn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, không áp dụng Điều 60 của BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo ăn năn hối cải, đã về đầu thú khai báo thành khẩn, mặc dù bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng đã bồi thường khắc phục hậu quả và nhiều tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị. Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, khoan hồng cho bị cáo.

Từ những lẽ trên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn A L mức hình phạt 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn A L đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành Đ số tiền 12.000.000 đồng. Tại phiên toà người bị hại và Kiểm sát viên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy : 01(một) áo sọc ngang nâu trắng đã bị cắt, cách lai áo tính từ dưới lên 24 cm thì có vết lủng áo dài 15cm và tại vết lủng có dấu vết nghi là máu; 01(một) viên gạch thẻ có kích thước 20cm x10cm x 07cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTT hình sự; Điều 22 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, kèm theo Danh mục Án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn A L phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là: 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A L đã phạm tội: “*Cố ý gây thương tích cho người khác*”.

Áp dụng khoản 2, Điều 104, điểm b, p khoản 1, Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo Nguyễn A L hình phạt 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sọc ngang nâu trắng đã bị cắt, cách lai áo tính từ dưới lên 24 cm thì có vết lủng áo dài 15cm và tại vết lủng có dấu vết nghi là máu; 01 (một) viên gạch thẻ có kích thước 20cm x10cm

x 07cm đề nghị tiêu huỷ. Hiện vật chứng quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, kèm theo Danh mục Án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn A L phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng);

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận

- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- CQĐT, HSNV Công an huyện Nông Sơn;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Nghi